

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn D

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX - ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị M**, sinh năm 1993; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Th, xã B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ liên hệ: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

2. Bị đơn: **Anh Vũ Văn D**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Th, xã B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(*Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 02 năm 2023, bản tự khai đề ngày 21 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn D kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 06 tháng

12 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp. Anh D không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc, nợ nần bên ngoài. Chị đã xin phép bố mẹ anh D cho phép chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị và anh D sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không liên lạc với nhau. Đến nay, chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn D.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Vũ Thị Kim A, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2019. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Kim A sau khi chị và anh D ly hôn và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về quan hệ tài sản: Chị và anh D không có tài sản chung, không có khoản vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Vũ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M.

3. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23 tháng 02 năm 2023, bà Phạm Thị Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh N (là mẹ đẻ của chị M) trình bày: Quá trình chung sống giữa chị M và anh D xảy ra mâu thuẫn vào khoảng năm 2021. Nguyên nhân do D không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn, bà đã động viên, khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị M đã xin phép bố mẹ đẻ anh D đưa con về gia đình bà sinh sống từ tháng 8 năm 2021. Anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Từ ngày ly thân, anh D không đến thăm nom vợ con. Nay chị M xin ly hôn anh D, là mẹ bà không mong muốn các con phải ly hôn, tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị đã rất căng thẳng, cuộc sống hôn nhân hoàn toàn bế tắc, không có tương lai, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh D để chị M ổn định cuộc sống, nuôi dạy con cái. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Kim A. Bản thân chị M có công việc, có thu nhập. Gia đình bà có chỗ ở ổn định, vợ chồng bà còn khỏe mạnh nên có thể hỗ trợ chị M trong việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Vợ chồng chị M không có tài sản chung, cũng không có khoản vay nợ chung.

4. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17 tháng 3 năm 2023, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Th, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh D) trình bày:

Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng anh D, chị M chung sống với nhau tại gia đình bà. Đến tháng 8 năm 2018, hai anh chị xin ra ăn riêng. Chị M là người không chịu khó làm ăn, không biết lo toan vun vén cho gia đình, không muốn sống

cùng gia đình chồng. Khoảng cuối năm 2021, chị M xin phép gia đình bà đưa con về nhà bố mẹ chị M một thời gian nhưng sau đó không quay về. Chị M nói với anh D “*Phải xây nhà riêng, nhiều tầng*” thì mới trở về sống cùng anh D. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh D của chị M, bà có quan điểm như sau: Gia đình bà là gia đình theo đạo Thiên Chúa giáo nên bà không đồng ý việc các con ly hôn. Anh D cũng nói lại với bà là anh D không đồng ý. Còn chị M cứ kiên quyết xin ly hôn thì đó là việc của chị M, tùy chị M quyết định.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh D, chị M ly hôn, đề nghị Tòa án tạm giao cho chị M được quyền nuôi dưỡng con chung. Trường hợp chị M không đảm bảo được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giao cho anh D và gia đình bà nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản: Bà B trình bày như lời khai của chị M.

Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án: Gia đình bà đã thông báo cho anh D biết việc chị M khởi kiện xin ly hôn anh D. Do anh D bận đi làm ăn, không về được nên các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh D, đề nghị Tòa án giao, gửi thông qua vợ chồng bà. Gia đình bà sẽ nhận thay cho anh D và cam kết sẽ thông báo lại ngay cho anh D biết.

4. Biên bản xác minh ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư thể hiện: Địa phương không nắm được mâu thuẫn cụ thể giữa chị M và anh D. Tuy nhiên, vợ chồng chị M đã sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2021 đến nay. Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh D của chị M, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị M và anh D có 01 con chung như chị M trình bày, đề nghị Tòa án xem xét việc giao con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản chung của vợ chồng chị M, anh D. Anh chị không có khoản vay nợ chung tổ chức xã hội nào của địa phương.

*** *Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo quy định, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Vũ Văn D; Xử giao cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Kim A, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản: Do chưa có lời trình bày của anh Vũ Văn D; chị Vũ Thị M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị M khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Văn D có đăng ký thường trú tại thôn Th, xã B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn D đăng ký kết hôn tại UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị M và đại diện gia đình chị M cho rằng anh D không tu chí làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình. Đại diện gia đình anh D lại có quan điểm vợ chồng chị M mâu thuẫn xuất phát từ việc chị M không chịu khó làm ăn, không biết vun vén cho gia đình. Chị M và anh D sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2021 đến nay mà không ai có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh D không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản giao nộp cho Tòa án thể hiện nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị M và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Vũ Văn D.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và đã giao nộp cho Tòa án Hợp đồng lao động thể hiện mức lương và phụ cấp của chị M là 5.100.000 đồng/tháng. Bà Phạm Thị Th (mẹ đẻ chị M) cũng đề nghị Tòa án giao cho chị M nuôi dưỡng con chung vì chị M có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc nuôi con, gia đình bà cũng sẽ hỗ trợ chị M trong việc nuôi dưỡng cháu Kim A. Anh D không thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án tạm giao cho chị M nuôi dưỡng cháu Kim A. Vì vậy, cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Kim A là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con Vũ Thị Kim A.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Do chưa có lời trình bày của anh Vũ Văn D; chị Vũ Thị M không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.
 Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Vũ Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Kim A, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị M, anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0001766 ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư,
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư
- Các đương sự;
- UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Lý